

QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
TRƯỜNG CAO ĐẲNG ĐC CÔNG NGHỆ & QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Giám thị 1: Trần Thị Tuyền

Ký tên:

Mã lớp học phần: 25211MH110901605

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Nguyễn Văn Trinh

Ký tên:

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 30/03/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 2

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007			9,2	chín hai	C27TA	
2	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004			9,8	chín tám	C27KT	
3	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005			4,8	bốn tám	C25TA	
4	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007			7,8	bảy tám	C27TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007			5,2	năm hai	C27TA	
6	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007			9,8	chín tám	C27KT	
7	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005			5,4	năm bốn	C27KT	
8	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007			5,8	năm tám	C27TA	
9	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007			8,4	tám bốn	C27TA	
10	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007			8,2	tám hai	C27KT	
11	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006			9,8	chín tám	C27TA	
12	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007			8,0	tám	C27TA	
13	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007			9,2	chín hai	C27KT	
14	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007			9,4	chín bốn	C27TA	
15	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007			9,2	chín hai	C27KT	
16	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007			9,8	chín tám	C27KT	
17	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007			9,8	chín tám	C27KT	
18	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007			8,8	tám tám	C27TA	
19	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007			9,8	chín tám	C27KT	
20	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007			9,8	chín tám	C27KT	
21	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007					C27TA	
22	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006			9,8	chín tám	C27TA	
23	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007			9,8	chín tám	C27KT	
24	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004			5,0	năm	C27TA	
25	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999			8,8	tám tám	C27KT	
26	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007			8,8	tám tám	C27KT	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
27	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000			10,0	Mười	C27TA	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 26 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 26 / 1 .

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

phạm quang Cường

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths Nguyễn Trinh

T
F
V

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tin học

Mã bài thi: IA65PV

Thời gian thi: 30/03/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 30/03/2026 16:15:00

Giám thị 1: TT Tuyền Ký tên: [Signature]
Giám thị 2: N.T. Trinh Ký tên: [Signature]
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
2	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C27TA	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	<u>[Signature]</u>	7.8	Bảy, tám	C27TA	
4	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	<u>[Signature]</u>	4.8	Bốn, tám	C25TA	
5	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	<u>[Signature]</u>	5.2	Năm, hai	C27TA	
6	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
7	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	<u>[Signature]</u>	5.4	Năm, bốn	C27KT	
8	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	<u>[Signature]</u>	5.8	Năm, tám	C27TA	
9	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C27TA	
10	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	<u>[Signature]</u>	8.2	Tám, hai	C27KT	
11	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27TA	
12	2510130015	Lê Thanh Long	03/11/2007	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C27TA	
13	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C27KT	
14	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	<u>[Signature]</u>	9.4	Chín, bốn	C27TA	
15	2510110005	Dương Thuỳ My	14/01/2007	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C27KT	
16	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
17	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	<u>[Signature]</u>	6.8	Sáu, tám	C27TA	
18	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
19	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
20	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
21	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C27TA	
22	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C27KT	
23	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	<u>[Signature]</u>	9.6	Chín, sáu	C27TA	
24	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C27KT	
25	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	<u>[Signature]</u>	10	Mười	C27TA	
26	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	<u>[Signature]</u>	8.8	Tám, tám	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 26

Số sinh viên đạt: 26

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 06 tháng 04 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Ngô V. Trinh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Giám thị 1: Châu Lê Sơn

Ký tên: CL

Mã lớp học phần: 25211MH110901605

Số tín chỉ: 3

Giám thị 2: Lương Nguyễn Hoài Linh

Ký tên: HL

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh

Giám thị 3: _____

Ký tên: _____

Ngày thi: 30/03/2026

Giờ thi: 15h15

Phòng thi: PM 3

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Quê	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh	Quân	07/01/2006	<u>Chau</u>		8,2	tám hai	C27TA	
2	2510110016	Nguyễn Thọ Minh	Tài	03/07/2007	<u>SB</u>		9,6	chín sáu	C27KT	
3	2510110012	Nguyễn Minh	Thành	25/07/2007	<u>Thành</u>		10,0	mười	C27KT	
4	2510110009	Lưu Thị Thanh	Thúy	30/11/2007	<u>SB</u>		9,6	chín sáu	C27KT	
5	2510130014	Mai Phương	Thúy	25/12/2007	<u>SB</u>		7,0	bảy	C27TA	
6	2510110014	Lê Thị Anh	Thư	03/01/2007	<u>Thư</u>		7,6	bảy sáu	C27KT	
7	2510130011	Lê Trần Minh	Thư	13/11/2006					C27TA	
8	2510130006	Trần Bảo	Trâm	09/12/2007	<u>Trâm</u>		8,4	tám bốn	C27TA	
9	2510110007	Lê Phúc	Triệu	12/09/2007	<u>Phúc</u>		8,0	tám	C27KT	
10	2510130021	Mai Đức	Trung	05/12/2002					C27TA	
11	2510110003	Đinh Bội	Tuyền	27/07/2007	<u>Tuyền</u>		9,6	chín sáu	C27KT	
12	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc	Yến	26/02/2001	<u>Yến</u>		8,8	tám tám	C27KT	
13	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như	Ý	20/12/2007	<u>Qua</u>		7,4	bảy bốn	C27KT	
14	2510100027	Nguyễn Triệu Như	Ý	10/09/2007	<u>Khánh</u>		7,6	bảy sáu	C27KT	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 12 vắng thi: 2 . Số bài thi/Số tờ: _____/_____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____%

Ngày 13 tháng 4 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Sơn

Ngày 06 tháng 4 năm 2026

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn Văn Trinh

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 2 - Năm học 2025-2026

Môn học: Tin học

Mã bài thi: P5NF0Y

Thời gian thi: 30/03/2026 15:15:00

Thời gian kết thúc: 30/03/2026 16:15:00

Giám thị 1: Châu Lê Sơn Ký tên: CL
Giám thị 2: Lưu Nguyễn Bất Ký tên: LB
Giám thị 3: _____ Ký tên: _____
Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	<u>Quân</u>	8.2	Tám, hai	C27TA	
2	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	<u>Tài</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
3	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	<u>Thành</u>	10	Mười	C27KT	
4	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	<u>Thư</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
5	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	<u>Thuý</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
6	2510130014	Mai Phương Thủy	25/12/2007	<u>Thủy</u>	7	Bảy	C27TA	
7	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	<u>Trâm</u>	8.4	Tám, bốn	C27TA	
8	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	<u>Triệu</u>	8	Tám	C27KT	
9	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	<u>Tuyền</u>	9.6	Chín, sáu	C27KT	
10	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	<u>Ý</u>	7.6	Bảy, sáu	C27KT	
11	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	<u>Ý</u>	7.4	Bảy, bốn	C27KT	
12	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yên	26/02/2001	<u>Yên</u>	8.8	Tám, tám	C27KT	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 12

Số sinh viên đạt: 12

Ngày 12 tháng 4 năm 2026
TRƯỞNG KHOA/PHÒNG
(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Duy Cường

Ngày 06 tháng 04 năm 2026
GIẢNG VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

Ths. Nguyễn V. Trinh

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: ixuTrinh Ký tên: Nh

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	<u>AD</u>	9,5	Chín, rưỡi	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	<u>HL</u>	8,5	Tám, rưỡi	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên Bảo	28/10/2007	C27TA	<u>Bao</u>	9,0	Chín	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	<u>Chz</u>	8,0	Tám	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	<u>Hye</u>	8,5	Tám, rưỡi	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	<u>Kha</u>	8,0	Tám	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	<u>Linht</u>	7,5	Bảy rưỡi	
8	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007	C27TA	<u>Long</u>	8,5	Tám, rưỡi	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	<u>My</u>	8,5	Tám, rưỡi	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA	<u>Ngoc</u>	8,5	Tám, rưỡi	
11	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA				✓
12	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA	<u>Nhi</u>	9,0	Chín	
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	<u>Như</u>	8,0	Tám	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	<u>Như</u>	8,0	Tám	
15	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	<u>Phu</u>	9,0	Chín	
16	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA	<u>Qua</u>	8,0	Tám	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	<u>Thy</u>	8,5	Tám, rưỡi	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA	<u>Thu</u>	8,0	Tám	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	<u>Tram</u>	9,0	Chín	
20	2510130021	Mai Đức Trung	05/12/2002	C27TA	<u>Tru</u>	7,0	Bảy	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi: 19 vắng thi: 1 Số bài thi: 1

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Phạm Quang Hải

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nh
Ths. Nguyễn Văn Trinh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510130018	Châu Tuấn Anh	16/11/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín rưỡi	
2	2510130009	Lê Nguyễn Hồng Anh	12/04/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	
3	2510130008	Nguyễn Hoài Nguyên	28/10/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
4	2510130002	Trần Thị Kim Chung	18/06/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
5	2510130017	Trần Đức Huy	06/06/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
6	2510130010	Nguyễn Minh Đăng Kha	21/04/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
7	2510130007	Phạm Thị Giao Linh	18/03/2006	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
8	2510130015	Lê Thanh Long	11/03/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
9	2510130016	Lê Ngọc Thảo My	23/04/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
10	2510130004	Lê Thị Thanh Ngọc	25/12/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Tám	
11	2510130003	Đào Ý Nhi	16/12/2007	C27TA				✓
12	2510130012	Lạc Mỹ Nhi	01/03/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
13	2510130019	Nguyễn Thị Quỳnh Như	10/10/2006	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
14	2510130001	Trần Vũ Quỳnh Như	25/04/2004	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
15	2510130005	Nguyễn Thanh Phương	31/08/2000	C27TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
16	2510130020	Trần Minh Quân	07/01/2006	C27TA	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
17	2510130014	Mai Phương Thúy	25/12/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
18	2510130011	Lê Trần Minh Thư	13/11/2006	C27TA	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	
19	2510130006	Trần Bảo Trâm	09/12/2007	C27TA	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
20	2510130021	Mai Đức Trung	05/12/2002	C27TA	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 19 vắng thi: 1 . Số bài thi: 1 .

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quỳ Loan

Ngày 16 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths Nguyễn Văn Trinh

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Nguyễn Văn Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	tám rưỡi	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
6	2510110005	Dương Thuỷ Mỹ	14/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.5	chín rưỡi	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.5	chín rưỡi	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	chín	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.5	chín rưỡi	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT	<u>[Signature]</u>	7.0	bảy	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	tám	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	7.5	bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / _____.

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày: 30 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh 15/20



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NV Trinh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2510110017	Nguyễn Thị Ngọc Anh	11/01/2004	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
2	2510110008	Trần Nguyễn Anh Đào	12/06/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
3	2510110001	Nguyễn Bá Minh Huy	30/07/2005	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
4	2510110013	Phạm Anh Khôi	23/02/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
5	2510110011	Nguyễn Phạm Hoàng Mai	21/12/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
6	2510110005	Dương Thuỳ Mỹ	14/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	7.0	Bảy	
7	2510120003	Nguyễn Thị Thúy Ngân	31/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
8	2510110010	Huỳnh Nguyễn Bảo Ngọc	06/10/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
9	2510110002	Võ Thị Bảo Ngọc	14/12/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
10	2510110006	Hồ Thảo Nguyên	03/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín rưỡi	
11	2510110018	Trần Thị Quỳnh Như	06/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.0	Tám	
12	2510120001	Mai Thái Phong	09/10/1999	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín rưỡi	
13	2510110015	Cao Huỳnh Hoài Phương	22/09/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
14	2510110016	Nguyễn Thọ Minh Tài	03/07/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.5	Chín rưỡi	
15	2510110012	Nguyễn Minh Thành	25/07/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
16	2510110009	Lưu Thị Thanh Thuý	30/11/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
17	2510110014	Lê Thị Anh Thư	03/01/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
18	2510110007	Lê Phúc Triệu	12/09/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	9.0	Chín	
19	2510110003	Đinh Bội Tuyền	27/07/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
20	2510110004	Nguyễn Trần Ngọc Yến	26/02/2001	C27KT	<u>[Signature]</u>	6.0	Sáu	
21	2510100050	Lê Nguyễn Ngọc Như Ý	20/12/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	8.5	Tám rưỡi	
22	2510100027	Nguyễn Triệu Như Ý	10/09/2007	C27KT	<u>[Signature]</u>	7.5	Bảy rưỡi	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
 - Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 22 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 .

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm quay Giang

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh
 15/20

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

**PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO
VÀ BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA THƯỜNG XUYÊN

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NV Trinh Ký tên: NV

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	<u>7.5</u>	<u>bảy rưỡi</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 / 1 .

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Quang Cường

Ngày 30 tháng 1 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Ngọc V. Trinh



BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA ĐỊNH KỲ

Học kỳ 2 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Tin học - MH1109016

Mã lớp học phần: 25211MH110901605 Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Văn Trinh - (01010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: NV Trinh Ký tên: NV

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Mã lớp	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Ghi chú
1	2310130008	Lê Huỳnh Gia Bảo	11/08/2005	C25TA	<u>[Signature]</u>	<u>8,0</u>	<u>khá</u>	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 1 vắng thi: 0 . Số bài thi: 1 .

Ngày: 16 tháng 3 năm 2026

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
phạm quang long

Ngày: 15 tháng 3 năm 2026

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Ths. Nguyễn Văn Trinh